

Bản án số: 162/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân;
2. Ông Lê Văn Dừa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo - Cán bộ TAND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/9/2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/TLST-HS ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Minh T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: chung cư H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở ổn định; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Bùi Minh P, sinh năm 1995; Trú tại: ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: phường T, thành phố Y, tỉnh Đồng Nai. (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1966; trú tại: thị trấn U, huyện I, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: xã O, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1973; Trú tại: đường A, phường S, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Minh T và chị Bùi Minh P quen nhau trên mạng xã hội. Ngày 28/4/2017, bị cáo T và chị P hẹn nhau đi chơi. Sau đó, chị P điều khiển xe gắn

máy hiệu Honda – Wave, biển số 60C1-816.09 từ tỉnh Đồng Nai đến khu vực ga F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T.

Chị P đưa xe cho T điều khiển chở chị P đến cầu H thuộc phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 20 giờ 00 ngày 28/4/2017, bị cáo T và chị P gửi xe vào bãi xe đường T, phường J, Quận K. Sau khi gửi xe, bị cáo T đưa chìa khóa và thẻ giữ xe cho chị P nhưng chị P nói bị cáo T giữ thẻ gửi xe và chìa khóa. Sau đó, bị cáo T và chị P đi dạo đến cầu H qua công viên L ngồi chơi.

Khoảng 30 phút sau, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị P nên bị cáo T nói chị P ngồi chờ để bị cáo T đi mua nước uống, lúc này chị P đưa bị cáo T 50.000 đồng. Bị cáo T đi được một đoạn thì chị P chạy theo và cùng đi mua nước. Khi đi đến cửa hàng thức ăn nhanh gần bãi giữ xe, Bị cáo T nói chị P vào quán ngồi chờ để bị cáo T đi vệ sinh. Bị cáo T không đi vệ sinh mà đi vào bãi giữ xe lấy xe của chị P rồi bỏ trốn. Chị P ngồi đợi không thấy bị cáo T quay lại, nên chị P gọi điện thoại cho bị cáo T nhưng không liên lạc được. Chị P nghi ngờ, nên vào bãi giữ xe thì phát hiện xe bị cáo T đã lấy mất và trình báo công an.

Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo T điều khiển đến tiệm game bắn cá điện tử, địa chỉ đường C, phường N, Quận M, cầm cho chủ tiệm game anh Nguyễn Ngọc Đ (anh Đ không biết xe do bị cáo T phạm tội mà có) với số tiền là 4.500.000 đồng, số tiền này bị cáo T chơi game bắn cá và tiền xài cá nhân hết.

Bị mất xe, chị P nhờ bạn là Nguyễn Thị Bích N lên mạng xã hội kết bạn với bị cáo T, nhằm mục đích báo công an bắt bị cáo T. Sau khi kết bạn, chị N hẹn bị cáo T đến quán cà phê T, đường N, phường Q, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2017 bị cáo T đến quán cà phê thì chị P báo công an và bắt giữ bị cáo T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiến hành cho chị P nhận dạng người đã chiếm đoạt xe của chị vào ngày 28/4/2017, chị P xác nhận chính là Vũ Minh T.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Vũ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7:

01 Xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 60C1-81.609, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Về vật chứng vụ án:

01 Xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 60C1-81.609, qua xác minh, xe này của ông Nguyễn Trí C, ông C cho con là anh Nguyễn Cao C làm phương tiện đi học. Ngày 28/4/2017, anh C cho chị P mượn đi thì bị Vũ Minh T chiếm đoạt.

Ngày 16/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả xe trên cho người bị hại chị P

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Bùi Minh P đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Ông Nguyễn Ngọc Đ cầm xe gắn máy biển số 60C1-81.609 của bị cáo T 4.500.000 đồng, đã tự giao nộp xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, ông không yêu cầu Trung hoàn trả số tiền 4.500.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 180/CTr-VKS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM đã truy tố bị cáo Vũ Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn) để sung quỹ Nhà nước.

01 Xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 60C1-81.609, qua xác minh, xe này của ông Nguyễn Trí C, ông C cho con là anh Nguyễn Cao C làm phương tiện đi học. Ngày 28/4/2017, anh C cho chị P mượn đi thì bị Vũ Minh T chiếm đoạt. Ngày 16/6/2017, người bị hại chị Bùi Minh P đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

Ông Nguyễn Ngọc Đ cầm xe gắn máy biển số 60C1-81.609 của T 4.500.000 đồng, ông Đ không biết xe do T phạm tội mà có, ông Đ đã tự giao nộp xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, ông không yêu cầu bị cáo Hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sau khi bị hại đưa chìa khóa và thẻ giữ xe của xe gắn máy biển số 60C1-81.609 cho bị cáo thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo đến tiệm game bắn cá điện tử, ở địa chỉ đường C, phường N, Quận M, cầm cho anh Nguyễn Ngọc Đ với số tiền là 4.500.000 đồng, số tiền này bị cáo chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại bà Bùi Minh P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội giống như Cáo trạng đã tóm tắt nêu trên, không tranh luận gì, nhưng thể hiện sự ăn năn hối cải xin xem xét giảm nhẹ hình phạt .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo lợi dụng việc chị Bùi Minh P giao chìa khóa và thẻ giữ xe đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy biển số 60C1-81.609 trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) của chị P. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo đã đem xe của chị P đi cầm lấy tiền tiêu xài, hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội do cố ý, do tham lam tư lợi, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội vì đã chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã từng phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Bùi Minh P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Ngọc Đ cầm xe gắn máy biển số 60C1-81.609 của bị cáo T với số tiền 4.500.000 đồng, ông Đ không biết xe do bị cáo T phạm tội mà có, ông Đ đã tự giao nộp xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7. Ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: 01 Xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 60C1-81.609, qua xác minh, xe này của ông Nguyễn Trí C, ông C cho con là anh Nguyễn Cao C làm phương tiện đi học. Ngày 28/4/2017, anh C cho chị P mượn đi thì bị Vũ Minh T chiếm đoạt. Ngày 16/6/2017, người bị hại chị Bùi Minh P đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Ngọc Đ cầm xe của bị cáo không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Vũ Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Ngọc Duy